

Bản án số: 04 /2022/DS-PT
Ngày: 10 - 01 -2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trường Thọ
Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Có – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2021/TLPT-DS ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 45/2021/DSST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 223/2021/QĐPT-DS ngày 23 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Phụng K, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp Giồng Thanh Bạch, xã Thiện M, huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn:

1. Anh Bùi Thanh V, sinh năm 1970.

2. Chị Nguyễn Thị Ánh Ph, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: ấp Giồng Thanh Bạch, xã Thiện M, huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn chị Lê Thị Phụng K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07-5-2021 và các lời khai khác trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lê Thị Phụng K trình bày:

- Vào tháng 01/2014 (âl) nguyên đơn Lê Thị Phụng K có cho bị đơn Bùi Thanh V và Nguyễn Thị Ánh Ph vay số tiền 62.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, không quy định thời hạn trả, thỏa thuận bằng lời nói.

- Vào tháng 01/2018 (âl) chị K có cho anh V, chị Ph vay tiếp số tiền 69.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, thỏa thuận bằng lời nói, thời hạn trả trong 01 tháng.

Sau khi vay anh V, chị Ph trả được 03 kỳ lãi không nhớ số tiền lãi bao nhiêu, vốn chưa trả.

Đến ngày 15-8-2018 (âl) chị Ph có làm bản cam kết nợ số tiền 131.000.000 đồng hứa khi bán được nhà trả số tiền trên cho chị K nhưng đến nay không trả vốn, lãi cho chị.

Do phía bị đơn chị Ph vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng, chị K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh V, chị Ph có trách nhiệm trả cho chị số tiền còn nợ vốn 131.000.000 đồng và tính lãi suất từ 15-8-2018 (âl) đến ngày 15-3-2021 (âl) với lãi suất 0,83%/tháng, số tiền lãi là 33.706.300 đồng. Tổng cộng vốn, lãi 164.706.300 đồng, đồng thời chị Ph, anh V tiếp tục trả lãi đến khi thanh toán xong nợ.

Tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hợp pháp gồm: Tờ cam kết của chị Ph ngày 15-8-2018 thừa nhận còn nợ 131.000.000 đồng.

Trong bản tự khai ngày 04-7-2011, bị đơn là Nguyễn Thị Ánh Ph trình bày: Chị thừa nhận từ năm 2013 đến năm 2016 chị Ph có vay của chị K hai lần tổng cộng số tiền 131.000.000 đồng, chị đã trả lãi cho chị Ph nhiều lần đến ngày 02/11/2020 không khả năng trả tiếp. Nay chị Ph đồng ý trả cho chị K số tiền vay 131.000.000 đồng, lãi không đồng ý trả.

Trong bản tự khai ngày 14-6-2021 và các lời trình bày tiếp theo, bị đơn là anh Bùi Thanh V trình bày: Anh là chồng chị Ph, việc giao dịch vay tiền giữ chị K và chị Ph anh không biết nên anh không có trách nhiệm cùng chị Ph trả số tiền vay theo yêu cầu chị K.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 45/2021/DS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ các Điều 101, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Phụng K. Buộc bị đơn Nguyễn Thị Ánh Ph có nghĩa vụ trả cho Lê Thị Phụng K số tiền số tiền vay vốn 131.000.000 đồng và lãi suất từ 24-9-2018 (nhằm ngày 15-8-2018 âm) đến ngày 26-4-2021 (nhằm ngày 15-3-2021 âm) là 31 tháng với lãi suất 0,83%/tháng bằng 33.706.300 đồng. Tổng cộng vốn, lãi 164.706.300 đồng, đồng thời chị Ph tiếp tục trả lãi từ ngày 27-4-2021 đến khi thanh toán xong nợ cho chị K theo lãi suất 0,83%/tháng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, bị đơn chị Lê Thị Phụng K có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Lê Thị Phụng K thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo. Chị yêu cầu chị Nguyễn Thị Ánh Ph và anh Bùi Thanh V có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay vốn 131.000.000đ, tiền lãi từ ngày 24/9/2018 đến ngày 26/4/2021 với lãi suất 0,83%/tháng số tiền 33.706.300đ. Tuy nhiên, tiền lãi chị chỉ yêu cầu tính tròn 30.000.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 161.000.000 đồng.

Chị Ph đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của chị K. Chị Ph xác định khi chị vay tiền của chị K thì anh V không hay biết và không có sự đồng ý của anh V nhưng nay chị thiếu tiền nhiều người không có khả năng trả nên yêu cầu anh V cùng liên đới với chị trả nợ cho chị K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Buộc chị Ph trả cho chị K số tiền vốn lãi 161.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị K về việc yêu cầu anh V cùng liên đới với chị Ph trả cho chị K số tiền vốn, lãi bằng 161.000.000 đồng. Chị K không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo chị K, chị Ph thừa nhận vào tháng 01/2014 (âl) nguyên đơn Lê Thị Phụng K có cho bị đơn Nguyễn Thị Ánh Ph vay số tiền 62.000.000 đồng. Đến tháng 01/2018 (âl) chị K tiếp tục cho chị Ph vay số tiền 69.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận 3%/tháng và khi vay hai bên không lập biên nhận vay.

Đến ngày 15-8-2018 (âl) chị Ph có làm bản cam kết xác định còn nợ chị K số tiền 131.000.000 đồng hứa khi bán được nhà trả số tiền trên cho chị K. Tại phiên tòa, chị Ph thừa nhận từ ngày lập tờ cam kết ngày 15-8-2018 (âl) tức ngày 24/9/2018 (dl) chị ngưng đóng lãi cho đến nay nên đồng ý trả tiền vốn, lãi theo yêu cầu của chị K là vốn 131.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 15-8-2018 (âl) tức ngày 24/9/2018 (dl) đến ngày xét xử sơ thẩm bằng 30.000.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi bằng 161.000.000 đồng.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự về số tiền vốn, lãi tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2] Xét kháng cáo chị K yêu cầu anh V cùng liên đới với chị Ph trả số tiền vốn, lãi 161.000.000 đồng và chị K cho rằng khi thảo thuận vay hai khoản tiền trên chị giao tiền cho chị Ph, không lập biên nhận, không có báo cho anh V biết nhưng do tờ cam kết trả nợ ngày 15-8-2018 (âl) chị Ph cam kết nếu không có tiền trả số vay 131.000.000 đồng thì chồng chị Ph là anh Bùi Thanh V trả dùm. Anh V không thừa nhận số tiền vốn vay 131.000.000 đồng của chị K, chị Ph đã sử dụng mục đích chung vợ chồng và anh không đồng ý liên đới cùng chị Ph trả tiền cho chị K.

Tại phiên tòa, chị Ph thừa nhận khi chị vay tiền của chị K thì anh V không hay biết và không có sự đồng ý của anh V nhưng nay chị thiếu tiền nhiều người không có khả năng trả nên yêu cầu anh V cùng liên đới với chị trả nợ cho chị K. Xét chị Ph đồng ý anh V liên đới cùng chị trả số tiền vốn lãi cho K nhưng anh V không đồng ý. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị K, chị Ph không cung cấp được chứng cứ chứng minh số tiền vay trên chị Ph, anh V có cùng sử dụng chung và chị Ph sử dụng số tiền trên nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Căn cứ Điều 27, khoản 1 Điều 30, Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì không có căn cứ buộc anh V có trách nhiệm liên đới cùng chị Ph trả cho chị K số tiền vốn, lãi bằng 161.000.000đ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị K.

[3] Về án dân sự sơ thẩm:

Chị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền chị K nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 4.117.000 đồng theo biên lai thu số 16967 ngày 07/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn sẽ được hoàn trả cho chị K.

Buộc chị Ph phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho chị K 161.000.000 đồng x 5% = 8.050.000 đồng.

Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền chị K đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 14119 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long được hoàn trả cho chị K.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về nghĩa vụ tiếp tục trả lãi từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất 0,83%/tháng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 19 Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa về số tiền lãi.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chị Lê Thị Phụng K về việc yêu cầu anh Bùi Thanh V liên đới cùng chị Nguyễn Thị Ánh Ph trả tiền vốn, lãi vay; Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 45/2021/DS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Phụng K. Buộc bị đơn Nguyễn Thị Ánh Ph có nghĩa vụ trả cho Lê Thị Phụng K số tiền số tiền vay vốn 131.000.000 đồng và số tiền lãi 30.000.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi 161.000.000 đồng (một trăm sáu mươi một triệu đồng).

2. Về án phí dân sự:

Chị Lê Thị Phụng K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền chị Lê Thị Phụng K nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm

4.117.000 đồng theo biên lai thu số 16967 ngày 07/5/2021 và số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 14119 ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn sẽ được hoàn trả cho chị K.

Buộc chị Nguyễn Thị Ánh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 8.050.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về nghĩa vụ tiếp tục trả lãi từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất 0,83%/tháng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA: 01;
- TACC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H.TÔ: 01;
- VKSND H.TÔ: 01;
- Chi Cục THADS H.TÔ: 01;
- Dương sự: 02;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Sơn Nữ Phà Ca